

Bản án số: 163/2022/HS-PT
Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị D và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D và các bị cáo khác và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đối với bản án: 92/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị D sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị P sinh năm 1961; có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16 tháng 4 năm 2019, bị Công an thị trấn T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Đã chấp hành xong ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị Kim P sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nấu ăn; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1941; có chồng và có 01 người con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 23 tháng 7 năm 2020, bị Công an huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành xong ngày 23 tháng 7 năm 2020.

Nhân thân: Ngày 06 tháng 9 năm 2016, bị Công an thị trấn T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành xong ngày 09 tháng 9 năm 2016.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 10 tháng 7 năm 2021 và tạm giữ đến ngày 19 tháng 7 năm 2021, chuyển sang biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Các bị cáo có kháng nghị:

1. Hồ Thị N sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: khu phố 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh C sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị H sinh năm 1968; có chồng và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị Kim P sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nấu ăn; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1941; có chồng và có 01 người con; tiền án: không.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Cẩm H, Hồ Thị N đi đến khu vực chợ T thuộc thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì gặp nhau. D rủ H, N đánh bạc thắng thua bằng tiền thì H, N đồng ý. Sau đó, D sử dụng điện thoại gọi rủ Nguyễn Thị Kim P tham gia đánh bạc. Do P đang bận công việc nên hẹn đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày sẽ đến nhà ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị P, địa chỉ: khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (cha mẹ ruột của D) để đánh bạc.

Đến giờ hẹn, P điều khiển xe mô tô biển số 61N1-173.57, N điều khiển xe đạp điện hiệu Nissan màu xanh, H đi bộ từ nhà đến nhà của ông M và bà P. Lúc này, ông M và P đi làm rẫy tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương nên giao nhà cho D quản lý. Sau đó, P, N, H, D vào phòng ngủ bên trong căn nhà để đánh bạc. D lấy ra 10 bộ bài tứ sắc đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Cẩm H, Hồ Thị N, Nguyễn Thị D khai nhận:

Nguyễn Thị Kim P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Thị Cẩm H sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc.

Hồ Thị N sử dụng số tiền 4.540.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Thị D sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Cẩm H, Hồ Thị N, Nguyễn Thị D sử dụng để đánh bạc là 13.040.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Áp dụng Điều 38, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim P nộp số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) là $\frac{1}{2}$ giá trị của 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-17357, số máy: JF86E0500058, số khung: RLHJF5835LY590653, để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Hồ Thị N nộp số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là $\frac{1}{2}$ giá trị 01 (Một) xe đạp hiệu Nissan, màu sơn xanh, để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hồ Thị N 35.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Kim P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương kháng nghị đề nghị sửa án sơ thẩm không buộc bị cáo Nguyễn

Thị Kim P nộp lại số tiền 11.000.000 đồng, Hồ Thị N nộp 1.500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát huyện B trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tính tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân cũng tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án đối với các bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-17357 của bị cáo P, 01 (một) xe đạp hiệu Nissan của bị cáo N là phương tiện đi lại của gia đình các bị cáo, không phải là phương tiện phạm tội và không dùng vào việc đánh bạc, cấp sơ thẩm tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe trên của các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát huyện B không buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Hồ Thị N nộp lại số tiền như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát huyện Bắc Tân Uyên thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 10 tháng 7 năm 2021, tại thị trấn T, huyện

B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Cẩm H, Hồ Thị N, Nguyễn Thị D cùng đánh bạc với nhau dưới hình thức “Đánh bài tứ sắc” được, thua bằng tiền thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 13.040.000; cụ thể:

Nguyễn Thị Kim P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Thị Cẩm H sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc.

Hồ Thị N sử dụng số tiền 4.540.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Thị D sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo: các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn, nhưng tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị D là người rủ rê người khác tham gia đánh bạc, sử dụng địa điểm nhà của cha, mẹ mình giao cho mình quản lý để cho các bị cáo khác cùng đánh bạc với bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân xấu từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, trong đó bị cáo P có một tiền sự về đánh bạc chưa được xóa. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát huyện B:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-17357 của bị cáo P, 01 (một) xe đạp hiệu Nissan của bị cáo N dùng để đi đến hiện trường đánh bạc không phải là phương tiện dùng vào việc thể chấp, cầm cố để đánh bạc và không dùng vào việc đánh bạc, cấp sơ thẩm tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe trên của các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng quy định. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát huyện B.

Cấp sơ thẩm buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim P nộp lại số tiền 11.000.000 đồng, Hồ Thị N nộp 1.500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng quy định nên không buộc các bị cáo phải nộp.

[7] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát huyện B, sửa án sơ thẩm không buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Hồ Thị N nộp tiền $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô, xe đạp điện vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[8] Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bắt, tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bắt, tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về xử lý vật chứng:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P không nộp lại số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo Hồ Thị N không phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Kim P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.